

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÙNG DƯƠNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÙNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG DUONG TRADING AND TECHNOLOGY INFORMATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109627744

3. Ngày thành lập: 11/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

4/22/139 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969981534

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
10.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
11.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Xuất bản phần mềm	5820
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. -Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. -Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. -Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. -Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. -Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. -Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu	6209(Chính)
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
16.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399

18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	6619
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
34.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
35.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
36.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
37.	Trồng lúa	0111
38.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
39.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
40.	Trồng cây mía	0114
41.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
42.	Trồng cây lấy sợi	0116
43.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

44.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
45.	Trồng cây hàng năm khác	0119
46.	Trồng cây ăn quả	0121
47.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
48.	Trồng cây điều	0123
49.	Trồng cây hồ tiêu	0124
50.	Trồng cây cao su	0125
51.	Trồng cây cà phê	0126
52.	Trồng cây chè	0127
53.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
54.	Trồng cây lâu năm khác	0129
55.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
56.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
57.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58.	Khai thác dầu thô	0610
59.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
60.	Khai thác quặng sắt	0710
61.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
62.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ các loại nhà nước cấm)	0730
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Khai thác khoáng sản (trừ loại nhà nước cấm)	0990
66.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
70.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
71.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
72.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
75.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
76.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
77.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ các loại nhà nước cấm)	3812
78.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

79.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Trừ các loại nhà nước cấm)	3822
80.	Tái chế phế liệu (Trừ các loại nhà nước cấm)	3830
81.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
84.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
86.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
87.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
88.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
89.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
90.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4541
91.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
92.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4543
93.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
94.	Bán buôn thực phẩm	4632
95.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
96.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
97.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
98.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Số 4 ngách 22 ngõ 139 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	0010530081 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THỊ THU	311-D1 Hồ Việt Xô, phố Tây Kết, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	013003822	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

3	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	Số 4 ngách 22 ngõ 139 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	013311275	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001053008181

Ngày cấp: 03/03/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 4 ngách 22 ngõ 139 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 4 ngách 22 ngõ 139 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội